

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 128/QĐ-STP ngày 10/10/2017 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành (viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định), do Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng; các thành viên Hội đồng gồm đại diện các đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài chính; Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng và Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật- Sở Tư pháp.

Ngày 13/10/2017, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định đối với dự thảo Quyết định do Sở Tư pháp đề nghị. Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định và kết quả nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

Về cơ bản, nhất trí với dự thảo Quyết định, theo đó, đề nghị UBND tỉnh bãi bỏ 18 Quyết định và 03 Chỉ thị; đồng thời, đề nghị bổ sung Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 05/10/2010 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang vào danh mục văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành bị bãi bỏ. Lý do bãi bỏ:

* **Căn cứ ban hành văn bản:** Hết hiệu lực thi hành, cụ thể:

- + Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003 được thay thế bởi Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015

+ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004 được thay thế bởi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

+ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009 được thay thế bởi Luật xây dựng ngày 18/6/2014;

+ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình được thay thế bởi Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình được thay thế bởi Thông tư 16/2016/TT-BXD hướng dẫn thực hiện Nghị định 59/2015/NĐ-CP về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành và Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của hướng dẫn về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành.

* **Nội dung văn bản:** Nội dung văn bản không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành:

- Nội dung Điều 2, Điều 3, Điều 4 dẫn chiếu thực hiện quy định tại các văn bản đã hết hiệu lực thi hành (*Luật Xây dựng 2003, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP*).

- Điều 3 quy định về phân cấp quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang không còn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Xây dựng năm 2014; khoản 3, khoản 4 Điều 39 Luật Đầu tư công, cụ thể:

Khoản 1 Điều 60 Luật xây dựng quy định thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, như sau: "*1. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư thì thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công*".

Khoản 3, 4 Điều 39 Luật Đầu tư công quy định:

" 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Quyết định đầu tư chương trình sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư;

b) Quyết định đầu tư dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C do cấp tỉnh quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

c) Được phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm B, nhóm C quy định tại điểm b khoản này cho cơ quan cấp dưới.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã:

a) Quyết định đầu tư chương trình sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định;

b) Quyết định đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư đối với các dự án quy định tại điểm b khoản này cho cơ quan cấp dưới trực tiếp".

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định của UBND tỉnh bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu VT, XD&KTVB.(Lan.2b)



Nguyễn Thị Thuộc